TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/DSST
Ngày: 02-8-2017
V/v tranh chấp dân sự về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hai

2. Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lịch – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2017, về tranh chấp dân sự về hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hứa Thị Thanh C, sinh năm 1959

Địa chỉ cư trú: Số nhà 26A, đường T, khóm M, Phường N, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1959

Địa chỉ cư trú: Số nhà 334/5, ấp H, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 04-01-2017, bản tự khai, các biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Hứa Thị Thanh C trình bày:

Năm 2014, bà C có tham gia chơi hụi 06 dây hụi do bà L làm chủ. Hình thức hụi là hụi huê hồng, tức là bà L tổ chức khui hụi, gom tiền hụi và giao tiền hụi cho người được hốt hụi. Bà L hưởng huê hồng 300.000 đồng/lần giao hụi.

Mỗi tháng khui hụi 01 lần. Tuy nhiên, bà L không tổ chức khui hụi. Bà L nói ai muốn hốt hụi thì báo trước cho bà L để bà sắp xếp. Bà L quy định tiền lời của các hụi viên là 300.000 đồng/01 tháng/01 phần hụi/01 dây hụi, tức là mỗi tháng bà C (và hụi viên khác) chỉ đóng hụi cho bà L là 700.000 đồng /01 phần hụi/01 dây hụi. Bà C đóng hụi bằng cách đến nhà bà L trực tiếp giao tiền cho bà L. Việc đóng hụi dựa trên uy tín, không có làm giấy tờ. Từ tháng 10-2015 (al), bà L bỏ trốn, chưa trả tiền hụi cho bà C.

Cụ thể 06 dây hụi bà C tham gia như sau:

1. Dây hụi khui ngày 10-11-2014 (al), hụi 1.000.000 đồng/phần, có 15 phần hụi, bà C tham gia 01 phần, mỗi tháng khui (đóng hụi) 01 lần. Do bà L quy định tiền lời mỗi tháng là 300.000 đồng, nên bà C chỉ đóng hụi 01 tháng là 700.000 đồng. Đối với dây hụi này, bà C đóng hụi được 11 lần số tiền 700.000 đồng x 11 = 7.700.000 đồng. Ngoài ra, tiền lời của bà C đối với dây hụi này là 300.000 đồng x 11 = 3.300.000 đồng. Như vậy, bà L còn thiếu bà C 11.000.000 đồng.

2. Dây hụi khui ngày 15-01-2015 (al), hụi 1.000.000 đồng/phần, có 15 phần hụi, bà C tham gia 01 phần. Cách thức đóng hụi như trên. Đối với dây hụi này, bà C đóng hụi được 09 lần số tiền 700.000 đồng x 9 = 6.300.000 đồng. Ngoài ra, tiền lời của bà C đối với dây hụi này là 300.000 đồng x 9= 2.700.000 đồng. Như vậy, bà L còn thiếu bà C 9.000.000 đồng.

3. Dây hụi khui ngày 19-02-2015 (al), hụi 1.000.000 đồng/phần, có 15 phần hụi, bà C tham gia **02 phần**. Cách thức đóng hụi như trên. Đối với dây hụi này, bà C đóng hụi được 08 lần, mỗi phần đóng số tiền 700.000 đồng x 9 = 5.600.000 đồng. Ngoài ra, tiền lời của bà C đối với mỗi phần hụi là 300.000 đồng x 8= 2.400.000 đồng. Như vậy, bà L còn thiếu bà C là 8.000.000 đồng x 2 phần = 16.000.000 đồng.

4. Dây hụi khui ngày 25-4-2015 (al), hụi 1.000.000 đồng/phần, có 15 phần hụi, bà C tham gia 01 phần. Cách thức đóng hụi như trên. Đối với dây hụi này, bà C đóng hụi được 06 lần số tiền 700.000 đồng x 6 = 4.200.000 đồng. Ngoài ra, tiền lời của bà C đối với dây hụi này là 300.000 đồng x 6=1.800.000 đồng. Như vậy, bà L còn thiếu bà C 6.000.000 đồng.

5. Dây hụi khui ngày 03-6-2015 (al), hụi 1.000.000 đồng/phần, có 15 phần hụi, bà C tham gia 01 phần. Cách thức đóng hụi như trên. Đối với dây hụi này, bà C đóng hụi được 04 lần số tiền 700.000 đồng x 4 = 2.800.000 đồng. Ngoài ra, tiền lời của bà C đối với dây hụi này là 300.000 đồng x 4=1.200.000 đồng. Như vậy, bà L còn thiếu bà C 4.000.000 đồng.

6. Dây hụi khui ngày 10-8-2015 (al), hụi 1.000.000 đồng/phần, có 15 phần hụi, bà C tham gia 01 phần. Cách thức đóng hụi như trên. Đối với dây hụi này, bà C đóng hụi được 02 lần số tiền 700.000 đồng x 2 = 1.400.000 đồng. Ngoài ra, tiền lời của bà C đối với dây hụi này là 300.000 đồng x 2=600.000 đồng. Như vậy, bà L còn thiếu bà C 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình tham gia hụi, đối với các dây hụi ngày 15-01-2015 (al); 03-6-2015 (al); 10-8-2015 (al) bà L có kêu bà C mua 03 phần hụi của các hụi viên với giá là 8.100.000 đồng/phần, tổng cộng là 24.300.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng tiền hụi, tiền mua hụi bà L còn thiếu bà C là 72.300.000 đồng.

Ngày 01-11-2016, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc, bà L có ký vào Tờ thỏa thuận cam kết thống nhất nợ tiền hụi bà C là 72.300.000 đồng. Đến ngày 28-11-2016, tại Công an thành phố Sa Đéc, bà L có trả cho bà C 1.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Nay bà C yêu cầu bà L trả tiền hụi, tiền mua hụi cho bà C tổng cộng là 71.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà C tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà L trả phần tiền lời 300.000 đồng của từng phần hụi đã đóng, tổng số tiền là 12.000.000 đồng, bà C chỉ yêu cầu bà L trả tổng cộng 59.300.000 đồng. Bà C không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà L trả nợ cho bà C. Ngoài ra, bà C không còn yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn bà Lê Thị L:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án kèm theo đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhiều lần nhưng bà L không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Tại phiên tòa hôm nay, bà L cũng không có mặt để trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn bà Lê Thị L vắng mặt tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là không chấp hành quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Căn cứ vào Tờ giao nhận tiền ngày 28-11-2016, bà L thừa nhận và thống nhất nợ tiền hụi bà C là 71.300.000 đồng. Tại phiên tòa, bà C rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà L trả số tiền hụi đã đóng, tiền mua hụi tổng cộng là 59.300.000 đồng. Xét việc rút kiện của bà C là tự nguyện, yêu cầu của bà C là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị L tuy đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn, bà Hứa Thị Thanh C đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng

mặt bị đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu của bà Hứa Thị Thanh C yêu cầu bà Lê Thị L trả cho bà C tiền hụi, tiền mua hụi còn thiếu là 59.300.000 đồng. Bà C không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà L trả nợ cho bà C.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Việc bà C tham gia chơi hụi do bà L làm chủ có thể hiện tại 06 giấy hụi do bà L giao cho bà C. Bà C có đóng hụi cho bà L đầy đủ cho đến tháng 10/2015 (al) do bà L bỏ địa phương nên bà C không thực hiện việc đóng hụi cho bà L. Tuy nhiên, tiền hụi bà C đã đóng, tiền bà C mua hụi thì bà L chưa trả lại cho bà C. Ngày 01-11-2016, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc, bà L có ký vào Tờ thỏa thuận cam kết thống nhất nợ tiền hụi bà C là 72.300.000 đồng. Đến ngày 28-11-2016, tại Công an thành phố Sa Đéc bà L có trả cho bà C 1.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Tòa án đã niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án, tài liệu, chứng cứ của bà C cho bà L biết nhưng bà L không có văn bản ý kiến nộp cho Tòa án phản bác yêu cầu, chứng cứ của bà C.

[4] Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự : "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó."; Và tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, căn cứ tài liệu, chứng cứ là Tờ giao nhận tiền ngày 28-11-2016, Hội đồng xét xử xác định bà L có nợ bà C 71.300.000 đồng. Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005, bà L phải có nghĩa vụ trả đủ cho bà C số tiền trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà C rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu bà L trả số tiền 59.300.000 đồng. Xét thấy, sự tự nguyện của bà C là phù hợp với quy định của pháp luật, có lợi cho bà L nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với bà Lê Thị L: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã đến nhà bà L xác minh, tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án đối với bà L, nhưng bà L không đến Tòa án trình bày ý kiến. Ông Nguyễn Văn P, chồng bà L cung cấp thông tin bà L bỏ đi từ khoảng tháng 10-2016, hiện bà L không có mặt ở nhà, đi đâu không rõ, gia đình không liên lạc được. Căn cứ kết quả xác minh ngày 27-3-2017 của Công an xã Tân Phú Đông: Đương sự Lê Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 334/5, ấp H, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, nhưng hiện tại bà L không có mặt ở địa phương, bỏ nhà đi từ khoảng tháng 12-2016. Căn cứ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc bà L thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc gắn liền với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại Khoản 3 Điều 40, Điểm b Khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ kiện vắng mặt bà L theo thủ tục chung. Buộc bà

L phải có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền hụi 59.300.000 đồng.

[6] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn chịu toàn bộ án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 3 Điều 40, Điểm b Khoản 2 Điều 277, khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Hứa Thị Thanh C về việc yêu cầu bà Lê Thị L trả tiền hụi, tiền mua hụi là 59.300.000 đồng. *(Năm mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng).*

Buộc bà Lê Thị L trả cho bà Hứa Thị Thanh C số tiền 59.300.000 đồng. *(Năm mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng).*

Về án phí: Bà Lê Thị L phải nộp 2.965.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm.

Bà Hứa Thị Thanh C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 16-01-2017 theo biên lai số 06368 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sa Đéc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơn bà Lê Thị L vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh Đồng Tháp (01 bản)
- Viện kiểm sát TP. Sa Đéc (02 bản);
- Đương sự (02 bản);
- Niêm yết (03 bản)
- Chi cục Thi hành án TP Sa Đéc (01 bản)
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (04 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Kiều Kim Xuân